

Bản án số: 308/2021/HS-ST

Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn
2. Bà Bùi Ngọc Anh
3. Bà Trần Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 657/2021/TLST-HS ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4412/2021/QĐXXST-HS ngày 23/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T; giới tính: nam; sinh ngày: 10/3/1991, tại thành phố H; Nơi thường trú: 665/64/4 đường T, phường A, quận B, thành phố H; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Anh H và bà Huỳnh Thị Ngọc B; có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 26/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận P, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 201/2012/HSST, ngày 12/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/12/2015, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 156/2015/HSST, ngày 26/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 10/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 267/2008/HSST, ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/7/2020 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thận - Luật sư của Văn phòng Luật sư ĐTL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Dương Thị Kim P, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 4B tầng 4, khối 1, chung cư KG, số 377 đường H, phường Q, quận P, thành phố H.

2. Bà Lâm Thị Y, sinh năm: 1984 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã K, huyện N, tỉnh T.

Địa chỉ: Phòng trọ 15, số 273 đường N, phường T, quận Phú, thành phố H.

3. Bà Quách Huỳnh X, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 107, ấp S, xã H, huyện G, tỉnh K.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh X1, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: B8/21 ấp A, tổ B, đường D, xã V, huyện C, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: 665/64/4 đường T, phường A, quận B, thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: 665/64/4 đường T, phường A, quận B, thành phố H.

Tạm trú: 34/83 đường A, phường H, quận B, thành phố H.

3. Bà Trần Thị Kim P1, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 156/7 đường TQ, phường Q, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 12/12/2019, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 59N1 - 354.48 đi từ đường KNĐ, quận P, thành phố H ra đường BL, quận P, thành phố H. Khi đến ngã tư đường BL - đường TH, quận P, thành phố H, Nguyễn Hoàng T nhìn thấy bà Dương Thị Kim P điều khiển xe mô tô hiệu Lead, biển số 70C1 - 170.23 chở con trai là Trần Dương K1, trên người bà Dương Thị Kim P có đeo 01 túi xách nên Nguyễn Hoàng T nảy sinh ý định cướp giật. Khi bà Dương Thị Kim P chạy xe đến trước nhà số 368/17 đường TH, phường Q, quận P, thành phố H thì Nguyễn Hoàng T điều khiển xe áp sát bên phải bà Dương Thị Kim P, dùng tay trái giật đứt túi xách của bà Dương Thị Kim P và tăng ga bỏ chạy. Sau đó, Nguyễn Hoàng T kiểm tra bên trong và lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung có ốp lưng bằng nhựa màu gỗ và 1.000.000 đồng, còn túi xách và giấy tờ cá nhân của bà Dương Thị Kim P thì Nguyễn Hoàng T vứt bỏ. Nguyễn Hoàng T bán điện thoại di động hiệu Samsung của bà Dương Thị Kim P cho đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Cùng ngày, bà Dương Thị Kim P đến Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú trình báo vụ việc.

Ngày 23/12/2019, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-354.48 thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính và tạm giữ chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 492 ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 và một ốp lưng bằng nhựa màu gỗ, trị giá 1.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng T chiếm đoạt của bà Dương Thị Kim P là 2.750.000 đồng.

Qua giám định chiếc xe mô tô gắn biển số 59N1-354.48 có số khung bị mài mất số, số máy 1S94-012998 không thay đổi, biển số 59N1 - 354.48 là thật và là biển số của xe mô tô hiệu Airblade, do ông Nguyễn Thanh T2 đứng tên đăng ký giúp ông Phan Đình T3. Khoảng tháng 9/2015, ông Phan Đình T3 bị mất chiếc xe tại nhà số 188/28/23 đường S, phường Q, quận P, thành phố H và có trình báo đến Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng T khai đối với chiếc xe mô tô trên Nguyễn Hoàng T mua phụ tùng và lắp ráp, còn biển số xe Nguyễn Hoàng T nhặt được trên đường BL, quận P, thành phố H.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59L2-222.39 dừng xe ở ngã tư đường TNH - đường TL, quận P, thành phố H thì nhìn thấy bà Lâm Thị Y đeo 01 sợi dây chuyền vàng, nên Nguyễn Hoàng T điều khiển xe chạy theo phía sau. Khi bà Lâm Thị Y dừng xe trước phòng trọ số 15 nhà số 273 đường TNH, phường PT, quận P, thành phố H thì Nguyễn Hoàng T điều khiển xe chạy áp sát dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy. Nguyễn Hoàng T mang sợi dây chuyền đến bán tại tiệm vàng “QĐ” số 205 đường TH, phường Q, quận P, thành phố H được 3.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau đó, Nguyễn Hoàng T tháo biển số xe 59L2-222.39 đem vứt bỏ (Nguyễn Hoàng T khai mua biển số xe ở chợ T). Cùng ngày, bà Lâm Thị Y đã đến Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú trình báo bị giật sợi dây chuyền trị giá 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2181/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: không xác định giá trị tài sản vì không có hóa đơn, kiểu dáng tài sản, hình ảnh, nước sản xuất, biên bản giám định vàng của cơ quan chức năng.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ ngày 25/6/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - đen gắn biển số giả (không nhớ biển số) đi trên đường TK, phường Q, quận P, thành phố H nhìn thấy bà Quách Huỳnh X điều khiển xe mô tô hiệu Attila, biển số 54P9-6308 chạy ngược chiều, thấy bà Quách Huỳnh X đeo 01 túi xách, nên Nguyễn Hoàng T điều khiển xe theo phía sau bà Quách Huỳnh X. Khi bà Quách Huỳnh X điều khiển xe đến trước nhà số 241 đường TH, phường Q, quận P, thành phố H, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe áp sát bên phải của bà Quách Huỳnh X và dùng tay trái giật túi xách của bà Quách Huỳnh X. Nguyễn Hoàng T kiểm tra bên trong túi xách có khoảng 7.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Số tiền cướp giật được Nguyễn Hoàng T tiêu xài hết và vứt bỏ túi xách cùng giấy tờ của bà Quách Huỳnh X. Ngày 09/7/2020, bà Quách Huỳnh X đến Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2139/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: túi xách không rõ nhãn hiệu, thời điểm định giá ngày 25/6/2020 kết luận không xác định giá trị tài sản vì không có thông tin về chất liệu, nước sản xuất, năm đưa vào sử dụng, thông số kỹ thuật của tài sản.

Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ ngày 06/7/2020, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô Exciter gắn biển số 69D1- 387.55 trên đường LBB, phường HT, quận P, thành phố H nhìn thấy ông Nguyễn Minh H2 điều khiển xe mô tô hiệu Atilla, biển số 54L4-4381 chở vợ là bà Nguyễn Thị Thanh X1, bà Nguyễn Thị Thanh X1 có đeo 01 túi xách bên hông người, nên Nguyễn Hoàng T chạy xe bám theo phía sau. Khi ông Nguyễn Minh H2 vào đồ xăng tại Trạm xăng dầu “Xuyên Việt Oil”, 596 đường LBB, phường HT, quận P, thành phố H, Nguyễn Hoàng T cũng vào đồ xăng để quan sát. Khi thấy bà Nguyễn Thị Thanh X1 xuống xe và đứng một mình, nên Nguyễn Hoàng T điều khiển xe chạy áp sát phía trước mặt bà Nguyễn Thị Thanh X1 dùng tay trái giật chiếc túi xách rồi tăng ga xe bỏ chạy. Trong túi xách có 60.000 USD, 04 nhẫn kim loại màu vàng, 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 máy tính bảng hiệu SamSung, 01 ví kiểu nữ và một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị Thanh X1.

Nguyễn Hoàng T chạy xe về nhà bà Nguyễn Thị K là bác ruột của Nguyễn Hoàng T, tại địa chỉ 34/83 34/83 đường A, phường H, quận B, thành phố H cất 01 túi xách, 01 máy tính bảng hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Samsung cất trên tủ lạnh (khi khám xét Cơ quan điều tra thu giữ được), rồi Nguyễn Hoàng T lấy biển số 50N1 - 131.90 gắn vào chiếc xe vừa đi thực hiện hành vi phạm tội và vứt bỏ biển số 69D1 - 387.55. Sau đó, Nguyễn Hoàng T đi bộ về nhà bà Nguyễn Thị T1 là bác ruột của Nguyễn Hoàng T, tại địa chỉ 665/64/4 đường T, phường A, quận B, thành phố H nhờ bà Nguyễn Thị T1 cất giúp 30.000 USD.

Sau khi bị cướp giật tài sản, bà Nguyễn Thị Thanh X1 đến Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Tân Phú trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6787/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, kết quả trả lời của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam và Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận xác định tổng trị giá tài sản Nguyễn Hoàng T chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh X1 là 1.435.091.073 đồng.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Phú bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng T.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Phú và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

1. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59N1-354.48, số máy 1S94012998, số khung không có. Nguyễn Hoàng T khai: Khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Hoàng T tự mua phụ tùng về lắp ráp, còn biển số 59N1-354.48 Nguyễn Hoàng T nhặt được ở trên đường BL gần gần bãi rác BHA, quận B, thành phố H cùng thời gian trên. Qua xác minh đối với số máy 1S94012998 không tìm thấy dữ liệu tra cứu, đối biển số 59N1-354.48 là biển số của xe hiệu Airblade, số khung 02BY-655639, số máy JF27E-1282109, ông Nguyễn Thanh T2, địa chỉ: 874/29 TK, phường BH, quận B, thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Thanh T2 đứng tên trong giấy đăng ký xe giúp ông Phan Đình T3, địa chỉ xã X, huyện V, tỉnh T. Đến tháng 9/2015, ông Phan Đình T3 bị mất chiếc xe có biển số 59N1-354.48 tại nhà trọ số 188/28/23 đường S, phường

Q, quận P, thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã trả lại biển số xe 59N1-354.48 cho ông Phan Đình T3.

2. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 69L1-095.70, số khung RLCE1S9A0GY082768, số máy 1S9A-082780. Qua xác minh, chiếc xe mô tô do ông Lâm Văn K2, địa chỉ xã T, huyện N, tỉnh C, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/5/2020, ông Lâm Văn K2 bán chiếc xe trên cho ông Võ Văn T4, địa chỉ 10/22 đường D, phường C, quận T, thành phố H. Ngày 01/6/2020, ông Võ Văn T4 bán xe này cho bà Nguyễn Thị T1.

3. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 50N1-131.90, số khung RLCE1S9408Y027660, số máy 1S94027660. Nguyễn Hoàng T mua của người đối tượng tên T6 (chưa rõ lai lịch) với giá 35.000.000 đồng. Qua xác minh, biển số 50N1-131.90 (giám định biển số thật) là biển số của xe nhãn hiệu Honda, loại SH150I, số khung RLHKF1439FY021084, số máy KF14E0121185, chủ xe là ông Mã Minh T5, địa chỉ 176/3 Đường T, phường A, quận B, thành phố H. Ông Mã Minh T5 khai: Vào khoảng tháng 4/2020, tại 41A, đường 19, phường BH, quận B, thành phố H, ông Mã Minh T5 bị mất chiếc xe nói trên. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý giải quyết. Kết quả tra cứu phương tiện giao thông cơ giới xác định số khung RLCE139408Y027660, số máy 1394027660, kết quả giám định xác định số khung, số máy không đổi, là của xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, do ông Nguyễn Lương B, địa chỉ thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Nguyễn Lương B không có mặt tại địa phương.

4. 01 (một) tờ tiền 100 USD. Nguyễn Hoàng T trình bày đây tiền của Nguyễn Hoàng T, do Nguyễn Hoàng T dùng tiền Việt Nam đổi của người bạn tên D1 quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch), đã nhập kho bạc theo quy định.

5. 04 (bốn) nhãn kim loại màu vàng phía trong nhãn có khắc chữ "KIM HUY THANH20 9999 2 ANG SUY".

6. 19 (mười chín) tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng.

7. 01 (một) tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng.

8. 03 (ba) tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng.

9. 600 (sáu trăm) tờ tiền ngoại tệ, mỗi tờ mệnh giá 100USD (cột thành 06 cọc tiền).

10. 01 (một) túi xách màu đen, hiệu KIPLING, có đai đeo màu đen bị đứt và có 04 ngăn khóa kéo.

11. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu đen, số imei 1: 354814090667912, imei 2: 354815090667919, đã qua sử dụng.

12. 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, ốp lưng ngoài màu đen, imei: 359500061121063, số Sn: R52j600C1NE, đã qua sử dụng.

13. 01 (một) ví cầm tay kiểu nữ màu nâu; 02 tấm ảnh trắng đen hình phụ nữ; 01 thẻ bản tên trường mầm non tên Nguyễn Thị Thanh X1, 01 card màu trắng, 01 (một) biên lai rút tiền của ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Thị Thanh X1.

(Từ mục số 05 đến mục số 13 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh X1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh X1).

14. 01 túi đeo màu đen hiệu Jianla.

15. 01 ví nam màu nâu, hiệu “CEFIRO”.

16. 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen.

17. 01 (một) đôi giày vải màu xám, phần đế và mũi giày màu trắng.

18. 01 áo khoác màu đen hiệu Adidas, dài tay có ba dòng kẻ sọc màu trắng ở hai cánh tay.

(Mục số 14,15,16,17,18 là trang phục Nguyễn Hoàng T sử dụng thực hiện hành vi cướp giật túi xách của bà Nguyễn Thị Thanh X1).

19. 01 áo thun trắng ngắn tay, 01 quần Jean dài màu xanh (áo, quần Nguyễn Hoàng T mặc thời điểm giật túi xách của bà Dương Thị Kim P).

20. 01 Ipad mini, số seri: F9FR63QWGHKD, màu gold. Nguyễn Hoàng T trình bày mượn của người em tên D2 quen ngoài xã hội không rõ lai lịch.

21. 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Imei: 354698436434678. Nguyễn Hoàng T trình bày điện thoại này Nguyễn Hoàng T cầm cố của người tên C quen biết ngoài xã hội không rõ lai lịch, không có giấy cầm cố.

22. 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, Imei 355347080429240. Nguyễn Hoàng T trình bày nhận cầm cố của người tên H3 quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, không có giấy tờ cầm cố.

23. 01 điện thoại OPPO A7 màu xám, Imei: 864267043425594. Nguyễn Hoàng T trình bày nhận cầm cố của người tên L1 quen ngoài xã hội, không rõ lai lịch, không có giấy cầm cố.

24. 01 điện thoại Nokia 1034 màu đen, Imei: 353407097299127. Nguyễn Hoàng T trình bày đây là điện thoại của Nguyễn Hoàng T.

25. 01 bình xịt hơi cay, dài khoảng 21cm, rộng khoảng 5cm, màu bạc. Nguyễn Hoàng T trình bày mua tại chợ T với giá 1.000.000 đồng do người thanh niên không rõ lai lịch giao tại ngã tư đường BL và đường TK.

26. 01 bình xịt hơi cay được quán băng keo trắng. Nguyễn Hoàng T khai mua trên mạng với giá 5.000.000 đồng, không xác định được người mua; mục đích khi thực hiện hành vi phạm tội mà bị đuổi bắt thì sử dụng để chống trả tẩu thoát.

27. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cũ, ốp nhựa màu đen, hiệu “KO TDESIGN”, số imei 1: 359449098562248, số imei 2: 359450098562246, cùng sim điện thoại số 0932665756. Nguyễn Hoàng T khai điện thoại Nguyễn Hoàng T mua của người bạn tên L2 (không rõ lai lịch), hiện không có thông tin liên lạc với L2.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Dương Thị Kim P yêu cầu Nguyễn Hoàng T bồi thường 5.000.000 đồng, bà Trần Thị Kim P1 (là vợ của Nguyễn Hoàng T) đã bồi thường cho bà Dương Thị Kim P nên bà Dương Thị Kim P không có yêu cầu gì khác.

- Bà Lâm Thị Y yêu cầu Nguyễn Hoàng T bồi thường 20.000.000 đồng, bà Quách Huỳnh X yêu cầu Nguyễn Hoàng T bồi thường 13.000.000 đồng, hiện bị cáo Nguyễn Hoàng T chưa bồi thường.

- Bà Nguyễn Thị Thanh X1 đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị Nguyễn Hoàng T cướp giật nên không có yêu cầu gì và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hoàng T.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKSTC-P2 ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Lâm Thị Y giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 10.000.000 đồng và bồi thường cho bà Quách Huỳnh X số tiền 13.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Dương Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bồi thường cho bà số tiền 5.000.000 đồng nên bà không yêu cầu gì thêm về việc bồi thường, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- Bị hại Quách Huỳnh X có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Bà yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Thị Thanh X1 có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Trong quá trình điều tra, bà đã nhận lại số tài sản đã mất, bà đã tự nguyện làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T và không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại Lâm Thị Y trình bày: Yêu cầu Nguyễn Hoàng T bồi thường cho bà giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền số tiền là 10.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 171; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 12 năm đến 14 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; do bị cáo phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường theo yêu cầu của bà Lâm Thị Y số tiền là 10.000.000 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật theo quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, vì bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bị cáo có hai con còn nhỏ và đã bồi thường gần hết cho các bị hại.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 13.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, theo biên lai thu tiền số 0001164 ngày 05/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về số tiền này. Bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển số 69L1-095.70, bà cho Nguyễn Hoàng T mượn để đi, bà không biết Nguyễn Hoàng T sử dụng xe để phạm tội.

Bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là bác ruột của bị cáo, Nguyễn Hoàng T có đến nhà bà tại số 34/83 đường A, phường H, quận B, thành phố H để 01 túi xách, 01 máy tính bảng hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Samsung trên tủ lạnh, lúc đó bà không có nhà. Nay Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ, bà không biết Nguyễn Hoàng T gửi là vật dụng gì, cũng không có yêu cầu gì.

Bà Trần Thị Kim P1 trình bày: Bà là vợ của Nguyễn Hoàng T, bà đã tự nguyện thay mặt Nguyễn Hoàng T bồi thường cho bà Dương Thị Kim P số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Đề có tiền tiêu xài, từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2020, Nguyễn Hoàng T đã sử dụng nhiều xe mô tô hiệu Exciter biển số 59N1-354.48, xe mô tô Exciter gắn biển số 59L2-222.39 và biển số 69D1-387.55 làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản; cụ thể: chiếm đoạt của bà Dương Thị Kim P tổng giá trị tài sản là 2.750.000 đồng; chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà Lâm Thị Y; chiếm đoạt của bà Quách Huỳnh X túi xách có 7.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh X1 tổng trị giá tài sản là 1.435.091.073 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.464.841.073 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả, bị hại Nguyễn Thị Thanh X1 có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về lượng hình: Bị cáo Nguyễn Hoàng T có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử cùng về tội “Cướp giật tài sản” nhưng thiếu ý thức tu dưỡng bản thân thành người lương thiện, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội mới, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân khối lớn để cướp giật tài sản của các bị hại đều là phụ nữ, thể hiện tính nguy hiểm trong hành vi phạm tội và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Thị Kim P đã được bồi thường, bị hại Nguyễn Thị Thanh X1 đã nhận lại tài sản, hai bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường cho bị hại Quách Huỳnh X số tiền 13.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Lâm Thị Y số tiền 10.000.000 đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001164 ngày 05/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, số loại: không xác định, dung tích xilanh: không xác định, biển số: 59N1-354.48, số máy: 1S94012998, số khung: không có. Nguyễn Hoàng T khai: Khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Hoàng T tự mua phụ tùng về lắp ráp, còn biển số 59N1 - 354.48 Nguyễn Hoàng T nhặt được ở trên đường cùng thời gian trên. Qua xác minh, đối với số máy 1S94012998 không tìm thấy dữ liệu tra cứu; đối biển số 59N1-354.48 là biển số của xe hiệu Airblade, số khung 02BY-655639, số máy JF27E-1282109, ông Nguyễn Thanh T2 đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Thanh T2 đứng tên trong giấy đăng ký xe giúp ông Phan Đình T3. Đến tháng 9/2015, ông Phan Đình T3 bị mất chiếc xe có biển số 59N1-354.48 tại nhà trọ số 188/28/23 đường S, phường Q, quận P, thành phố H. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã lại biển số xe 59N1-354.48 cho ông Phan Đình T3 nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, số loại: không xác định, dung tích xilanh: không xác định; biển số: 59N1-354.48, số máy: 1S94012998, số khung: không có, đây là tang vật của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy màu xanh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, dung tích xilanh: 134; biển số 69L1-095.70, số khung: RLCE1S9A0GY082768; số máy: 1S9A-082780. Qua xác minh, xe này do ông Lâm Văn K2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/5/2020, ông Lâm Văn K2 bán chiếc xe trên cho ông Võ Văn T4. Ngày 01/6/2020, ông Võ Văn T4 bán xe cho bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T1 đã cung cấp được các tài liệu chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên và đề nghị trả lại chiếc xe cho bà, nên Hội đồng xét xử xem xét giao trả lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị T1.

- Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy màu đỏ đen, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, dung tích xilanh: 134; biển số: 50N1-131.90 (đã được tháo rời), số khung: RLCE1S9408Y027660, số máy: 1S94027660. Bị cáo Nguyễn Hoàng T khai mua của đối tượng tên T6 (chưa rõ lai lịch) với giá 35.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 50N1-131.90 (giám định biển số thật) là biển số của xe nhãn hiệu Honda, loại SH150I, số khung RLHKF1439FY021084, số máy KF14E0121185, chủ xe là ông Mã Minh T5. Ông Mã Minh T5 khai: Vào khoảng tháng 4/2020, tại 41A, đường 19, phường BH, quận B, thành phố H, ông Mã Minh T5 bị mất chiếc xe nói trên. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý giải quyết. Kết quả tra cứu phương tiện giao thông cơ giới xác định số khung: RLCE1S9408Y027660, số máy: 1S94027660, kết quả giám định xác định số khung, số máy không đổi, là của xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, do ông Nguyễn Lương B đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông Nguyễn Lương B không có mặt tại địa phương. Do chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước; giao lại biển số: 50N1-131.90 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với: 04 nhẫn kim loại màu vàng phía trong nhẫn có khắc chữ “KIM HUY THANH20 9999 2 ANG SUY”; 19 tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền polime tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng; 600 tờ tiền ngoại tệ, mỗi tờ mệnh giá 100USD (cột thành 06 cọc tiền); 01 túi xách màu đen, hiệu KIPLING, có đai đeo màu đen bị đứt và có 04 ngăn khóa kéo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu đen, số imei 1: 354814090667912, imei 2: 354815090667919, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng, ốp lưng ngoài màu đen, imei: 359500061121063, số Sn: R52j600C1NE, đã qua sử dụng; 01 ví cầm tay kiểu nữ màu nâu; 02 tấm ảnh trắng đen hình phụ nữ; 01 thẻ bản tên trường mầm non tên Nguyễn Thị Thanh X1; 01 card màu trắng, 01 biên lai rút tiền của ngân hàng Sacombank tên Nguyễn Thị Thanh X1. Đây là những tài sản của bà Nguyễn Thị

Thanh X1, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh X1, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 túi đeo màu đen hiệu Jianla; 01 ví nam màu nâu, hiệu “CEFIRO”; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen; 01 đôi giày vải màu xám, phần đế và mũi giày màu trắng; 01 áo khoác màu đen hiệu Adidas, dài tay có ba dòng kẻ sọc màu trắng ở hai cánh tay; 01 áo thun trắng ngắn tay; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 bình xịt hơi cay, dài khoảng 21cm, rộng khoảng 5cm, màu bạc; 01 bình xịt hơi cay được quấn băng keo trắng; là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: số tiền 100 USD; 01 Ipad mini, số seri: F9FR63QWGHKD, màu gold; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Imei: 354698436434678 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại iphone màu trắng, không có imei khay sim); 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, Imei: 355347080429240 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại iphone màu hồng, model A1784, imei khay sim 355347080429240, màn bẻ); 1 điện thoại di động OPPO A7 màu xám, Imei: 864267043425594 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 điện thoại di động Nokia 1034 màu đen, Imei: 353407097299127; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cũ, ốp nhựa màu đen, hiệu “KO TDESIGN”, số imei 1: 359449098562248, số imei 2: 359450098562246, cùng sim điện thoại số 0932665756 (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh, bẻ nát, không kiểm tra được imei, số sim do không có nguồn điện). Xét đây là các tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** 15 (mười lăm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo màu đen hiệu Jianla; 01 ví nam màu nâu, hiệu “CEFIRO”; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen; 01 đôi giày vải màu xám, phần đế và mũi giày màu trắng; 01 áo khoác màu đen hiệu Adidas, dài tay có ba dòng kẻ sọc màu trắng ở hai cánh tay; 01 áo thun trắng ngắn tay; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 bình xịt hơi cay, dài khoảng 21cm, rộng khoảng 5cm, màu bạc; 01 bình xịt hơi cay được quấn băng keo trắng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xilanh: không xác định; biển

số: 59N1-354.48, số máy: 1S94012998, số khung: không có (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T: 100 USD; 01 Ipad mini, số seri: F9FR63QWGHKD, màu gold; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, Imei: 354698436434678 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại iphone màu trắng, không có imei khay sim); 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, Imei: 355347080429240 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại iphone màu hồng, model A1784, imei khay sim 355347080429240, màn bể); 1 điện thoại di động OPPO A7 màu xám, Imei: 864267043425594 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 điện thoại di động Nokia 1034 màu đen, Imei: 353407097299127; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cũ, ốp nhựa màu đen, hiệu “KO TDESIGN”, số imei 1: 359449098562248, số imei 2: 359450098562246, cùng sim điện thoại số 0932665756 (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh, bể nát, không kiểm tra được imei, số sim do không có nguồn điện), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị T1: chiếc xe hai bánh gắn máy màu xanh; nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Exciter; dung tích xilanh: 134; biển số 69L1-095.70, số khung: RLCE1S9A0GY082768; số máy: 1S9A-082780 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ Giao Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp 01 chiếc xe hai bánh gắn máy màu đỏ đen; nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Exciter, dung tích xilanh: 134; biển số: 50N1-131.90 (đã được tháo rời); số khung: RLCE1S9408Y027660, số máy: 1S94027660 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung công quỹ Nhà nước.

+ Giao lại biển số: 50N1-131.90 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/186 ngày 04/3/2021 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Chứng nhận nộp tiền ngày 19/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hoàng T tự nguyện bồi thường cho bị hại Quách Huỳnh X số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng và bồi thường cho bị hại Lâm Thị Y số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Tạm giữ số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Hoàng T theo biên lai thu tiền số 0001164 ngày 05/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng T chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải

chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Đương sự; | (7) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (27). | (7) |

Phạm Uyên Thy